TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2026/TLST-HNGĐ ngày 23-01-2026, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị Yến N; sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Anh Trần Thanh L; sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thanh L và chị Lê Thị Yến N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Thanh L và chị Lê Thị Yến N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Có 01 con chung là Trần Lê H, sinh ngày 08/06/2022.

Anh Trần Thanh L và chị Lê Thị Yến N thỏa thuận:

+ Giao con chung cho chị Lê Thị Yến N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

+ Anh Trần Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Lê Thị Yến N nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị Lê Thị Yến N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000352 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Yến N số tiền tạm ứn án phí còn lại là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11-Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THA dân sự khu vực 11-Quảng Ngãi;
- UBND phường Thông Tây Hội, TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài